

Số : 81 /CT-CBTT
Về việc công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2016

TP.HCM, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
2. Mã chứng khoán: INC
3. Địa chỉ trụ sở: Số 100 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM
4. Điện thoại: 083 8995588 Fax: 083 8995588
5. Người thực hiện công bố thông tin: Phùng Thị Thơm
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên 2016 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO và các tài liệu kèm theo gồm thư giải trình của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kiểm toán 2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ BCTC: www:idico-incon.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Lưu VPIH.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
(Ký tên và đóng dấu)
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phùng Thị Thơm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
Địa chỉ: Số 100 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38.99.55.88 - Fax: 08.38.99.55.88 - www.idico-incon.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh – 03/2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: IDICO Investment Consultancy Joint Stock Company
- Tên viết tắt: IDICO-INCON
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304843611
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000, đồng
- Địa chỉ: Số 100 đường D2, Phường 25, Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08 38 99 55 88 - Fax: 08 38 99 55 88.
- Website: [www:idico-incon.com.vn](http://www.idico-incon.com.vn)
- Mã cổ phiếu: INC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

* Việc thành lập:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (IDICO.INCON) nguyên là Công ty tư vấn đầu tư IDICO, là Doanh nghiệp Nhà Nước được thành lập ngày 25/05/2003 theo quyết định số 1002/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Khoa học công nghệ và tư vấn đầu tư xây dựng - đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

* Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Thực hiện chủ trương sắp xếp lại Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, vào tháng 01/2007 công ty chuyển thành công ty cổ phần với vốn góp chủ yếu là từ Tổng IDICO (trên 60,4%). (Quyết định phê duyệt phương án cổ phần số 1423/QĐ-BXD ngày 13/10/2006 của Bộ Xây dựng).

* Thời điểm niêm yết:

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO được chính thức niêm yết cổ phiếu và giao dịch phiên đầu tiên trên sàn Hà Nội vào ngày 14/7/2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã Ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các	7110



công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.

- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.

- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.

- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

- Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình.

- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.

- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.

- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.

- Đánh giá tác động môi trường.

- Thiết kế kiến trúc công trình.

- Thiết kế nội - ngoại thất công trình.

- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.

- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.

- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp).

- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông.

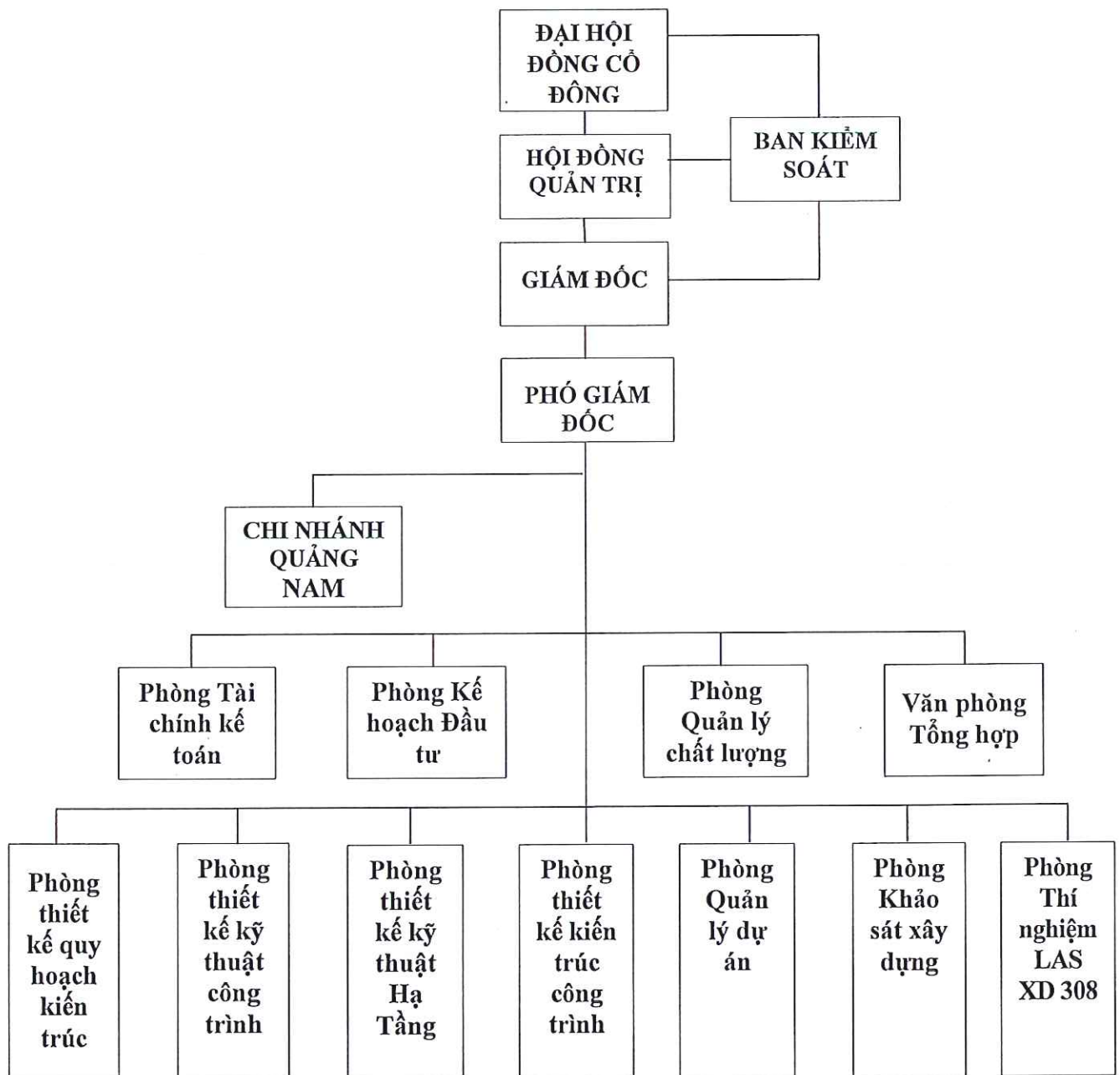
	- Hoạt động đo đạc bản đồ.	
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng Chi tiết: - Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học; cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử. - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.	4290
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.	6810
4	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thử nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất. - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.	7490
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng. - Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.	7120
6	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.	7210
7	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220

	Chi tiết: Khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.	
8	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công trang trí nội - ngoại thất công trình.	4330

b) Địa bàn hoạt động chính: Cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Cơ cấu về bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý điều hành, tăng trưởng và phát triển bền vững về mọi mặt; Xây dựng thương hiệu và nhằm thu hút đầu tư, mở rộng thị trường. IDICO-INCON sẽ không ngừng phát triển hoạt động của mình trong nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hoá các sản phẩm tư vấn, đáp ứng nhu cầu và sức cạnh tranh trên thị trường tư vấn xây dựng.

6. Các rủi ro:

* Rủi ro về vốn:

- Với các công trình thực hiện bằng vốn ngân sách: Thực hiện 100% công việc theo hợp đồng nhưng nếu ngân sách bị cắt thì đơn vị sẽ không thanh toán được, nếu ngân sách chưa cấp vốn trong năm dẫn đến việc đơn vị không đủ vốn trong sản xuất kinh doanh và phải đi vay nên sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Với các công trình thực hiện bằng vốn kinh doanh thì việc thanh toán chỉ khoảng 50% là thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Sau khi hoàn thành, nhiều chủ đầu tư không thanh toán với trăm ngàn lý do: không có tiền hoặc không đầu tư làm tiếp... Thế nhưng, rất có thể là vài năm sau họ vẫn làm, vẫn sử dụng sản phẩm đó của mình.

* Rủi ro trong quá trình thực hiện công việc:

- Trong công tác tư vấn xây dựng có khi chưa có hợp đồng nhưng vẫn phải làm để có cơ hội nhận được việc và để nhận được một công việc đơn vị tư vấn thiết kế phải lập rất nhiều phương án để lựa chọn nhưng nếu không được lựa chọn thì đã mất đi một khoản chi phí đáng kể.

- Các công việc đã thực hiện xong 100% nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án thì phần chi phí thực hiện các công việc đó nằm tồn đọng ở chi phí dở dang từ năm này sang năm khác, cho đến khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định không được chấp thuận phê duyệt dự án và chủ đầu tư không thực hiện việc đầu tư dự án nữa dẫn đến việc thanh toán rất khó khăn và có khả năng không thanh toán được

- Giá trị hợp đồng thì rất nhỏ so với hợp đồng xây lắp nhưng các chi phí đi lại, giao dịch, ngoại giao không thua kém so với xây lắp

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 2.318.913.641 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.314.101.982 đồng.



*** Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ TH/KH năm 2016
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	24.700	24.731	100%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	21.500	24.275	113%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	76	75	98,68%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	13,225	13,213	100%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.598	11.892	94,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.580	2.820	109%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.809	2.319	128%

2. Tình hình tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Khánh

Giới tính : Nam Sinh ngày 10/06/1978

Số CMND : 064078000003, ngày cấp: 15/12/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư

Nơi sinh : Thị Trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

Quê quán : Nghĩa Hòa - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 08 Đường 31E, Phường An Phú, Quận 2, Tp.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2002 → 2004: Công tác tại Cty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- 2004 → nay: Công tác tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Cty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO
- Tại tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số CP sở hữu : 4,000 cổ phần, chiếm 0,2 % tổng số cổ phần của công ty.



- Số CP đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: 5.400 cổ phần. Bà Lê Diệu Hoài, Vợ Ông Nguyễn Ngọc Khánh, nắm giữ 5.400 cổ phần, tương đương 0,27% vốn điều lệ.

b) Ông Tạ Văn Lợi - Phó Giám đốc

Họ và tên : Tạ Văn Lợi
 Giới tính : Nam Sinh ngày: 30/03/1975
 CMND : 001075008883 ngày cấp: 23/03/2016, Nơi cấp: Cục
 cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư

Nơi sinh : Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán: Thượng Cốc - Phúc Thọ - Hà Tây

Địa chỉ thường trú: A16.8 T.15 lô Acc số 205 Nguyễn Xí, phường 26, TPHCM.

Trình độ Văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 4/2000 → 3/2002: Nhân viên Đội xây lắp Công ty tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thuộc Tổng công ty dầu khí Việt Nam.
- Từ 3/2002 → 6/2002: Nhân viên phòng kế hoạch Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
- Từ 7/2002 → 5/2004: Đội trưởng Đội Xây dựng số 4 Công ty tư vấn đầu tư và xây dựng COSEVCO Phương Nam.
- Từ 5/2004 → 6/2005: Nhân viên Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 7/2005 → 8/2006: Xưởng phó Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 9/2006 → 01/2007: Xưởng phó, Phụ trách Xưởng Thiết kế công trình hạ tầng thuộc Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 02/2007 → 8/2007: Phó phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 9/2007 → 7/2008: Phó phòng, Phụ trách Phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 8/2008 → 14/4/2012: Trưởng phòng Thiết kế số 2 thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ tháng 15/4/2012 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

Chức vụ công tác hiện nay: Phó GD Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO



Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số CP sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,1 % tổng số cổ phần của công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

d) Ông Đàm Văn Kiên - Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh công ty tại Quảng Nam

Họ và tên : Đàm Văn Kiên

Giới tính : Nam Sinh ngày 07/08/1974

CMND số : 281277566, ngày cấp: 02/11/2016, Tại: Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Đại Khố - Đông Cương - Thành phố Thanh Hóa.

Nơi thường trú : 15A/5I đường D5, phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tôn giáo : Không

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ: Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam.

Ngày vào Đảng chính thức: 25/7/2009.

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 1994 → 1999: Theo học tại trường ĐH Thủy lợi.
- Từ 1999 → 12/2000: Cán bộ kỹ thuật tại Công ty xây dựng số 4 thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội.
- Từ 2000 → 8/2001: Cán bộ kỹ thuật tại Cty XD Khánh Giang.
- Từ 8/2001 → 6/2002: Cán bộ kỹ thuật tại Tổng công ty công trình giao thông 8 - Chi nhánh phía Nam.
- Từ 15/9/2003 → 14/11/2003: Nhân viên thử việc tại Ban Quản lý Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 01/12/2003 → 31/5/2004: Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình - Thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 01/6/2004 → 15/9/2004: Nhân viên giám sát kỹ thuật thi công các hạng mục công trình thuộc Ban Quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng.
- Từ 16/9/2004 → 31/1/2007: Đội phó Đội giám sát chất lượng thi công Nhà máy Thủy điện Srok Phu miêng - Công ty Tư vấn đầu tư IDICO.



- Từ 01/2/2007 → 16/6/2007: Phó phòng Quản lý dự án thuộc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.
- Từ 18/6/2007 → đến nay (28/3/2012): Phó giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.
- Từ 08/01/2010 → 03/8/2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.
- Từ 04/8/2010 đến nay: Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại Quảng Nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty - Giám đốc chi nhánh Công ty tại Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần chiếm 0,05 % tổng số CP của Công ty
- Số cổ phần đại diện: Không
- Cổ phần của những người có liên quan: Không

e) Bà Phùng Thị Thơm - Kế toán trưởng

Họ và tên : Phùng Thị Thơm

Giới tính : Nữ Sinh ngày 06/02/1965

CMND số : 271062859 cấp ngày: 17/07/2008, nơi cấp: Đồng Nai

Nơi sinh : Xã Khánh Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : Xã Khánh Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: 32/13 KP3, Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ Văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ 12/1985 → 4/1990: Kế toán Cty TN KCN Biên Hòa - Đồng Nai
- Tháng 5/1990 → 3/1992: Kế toán Xí nghiệp DV2 - Bộ Xây Dựng
- Tháng 4/1992 → 6/1995: Kế toán Công ty phát triển đô thị và KCN
- Tháng 7/1995 → 12/2000: Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng và kinh doanh VLXD thuộc Công ty phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 01/2001 → 4/2002: Kế toán tổng hợp, Phó phòng TCKT Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.



- Tháng 4/2002 → 5/2002: Nhân viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 6/2002 → 6/2003: Trưởng phòng TCKT Trung tâm Khoa học công nghệ và Tư vấn đầu tư xây dựng thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 7/2003 → 5/2005: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Tư vấn đầu tư IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và KCN.
- Tháng 5/2005 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Số cổ phần sở hữu: 25.000 cổ phần chiếm 1,25 % tổng số cổ phần của Công ty
- Số cổ phần đại diện: 300.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần Công ty.
- Cổ phần của những người có liên quan: 5.300 cổ phần. Bà Lưu Thị Thảo, Mẹ bà Phùng Thị Thơm, nắm giữ 5.300 cổ phần, tương đương 0,265% vốn điều lệ.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Tổng số lao động trong danh sách tính đến ngày 31/12/2016 là 73 người, trong đó:
 - + Chi nhánh Quảng Nam: 9 người
 - + Tại Tp. Hồ Chí Minh: 64 người
 - * Đại học: 51 người, gồm:
 - + Thạc sĩ: 01 người.
 - + Kiến trúc sư: 9 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 5 người, kinh nghiệm 3 - 5 năm: 3 người, dưới 3 năm: 1 người).
 - + Kỹ sư: 33 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 29 người, dưới 3 năm: 4 người).
 - + Cử nhân đại học: 8 người (trong đó: có kinh nghiệm > 5 năm: 7 người, dưới 3 năm: 1 người).
 - * Cử nhân cao đẳng: 3 người.
 - * Trung cấp: 13 người
 - * Công nhân kỹ thuật: 4 người



* Sơ cấp: 2 người

- Số lượng CB-CNV có chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng là 39 người gồm:

- + Chứng chỉ thiết kế: 20 người,
- + Chứng chỉ giám sát: 29 người,
- + Chứng nhận giám sát: 7 người,
- + Chứng nhận quản lý dự án: 9 người,
- + Chứng chỉ quản lý dự án: 3 người,
- + Chứng chỉ khảo sát địa hình: 2 người,
- + Chứng chỉ đấu thầu: 9 người,
- + Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 11 người,
- + Chứng nhận KTAT-BHLĐ: 18 người,
- + Chứng chỉ giám đốc quản lý dự án: 2 người.

- Tuyển dụng: trong năm 2016, Công ty đã tuyển dụng 10 lao động mới gồm: Kỹ sư: 3 người, Kiến trúc sư: 3 người, Cao đẳng: 1 người, Trung cấp: 2 người, CNKT: 1 người.

+ Số CB.CNV nghỉ việc là 7 người gồm: Thạc sĩ: 1 người, Kỹ sư: 3 người, Cử nhân: 1 người, Cao đẳng: 1 người, CNKT: 1 người.

Đào tạo: Trong năm 2016 Công ty đã cử cán bộ đi học các lớp như:

TT	Các khóa đào tạo	Số người	Tổng cộng
	Hội thảo lấy ý kiến thành viên thị trường về nghị định quy định 1 số điều kiện đầu tư kinh doanh chứng khoán	1	Miễn phí
	Hội thảo tập huấn giới thiệu QCVN 12:2014.BXD	2	Miễn phí
	An toàn lao động, VSLĐ dành cho cán bộ quản lý (nhóm 1 - học định kỳ)	16	4.800.000
	Kỹ thuật an toàn điện (nhóm 3 - học định kỳ)	2	600.000
	Danh sách đăng ký tham dự khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ do Viện khoa học công nghệ xây dựng tổ chức theo đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng ở VN"	1	Miễn phí
	Huấn luyện các Thông tư hướng dẫn Nghị định 59/2015/NĐ-CP	3	1.800.000



Với tổng số tiền đào tạo, bồi dưỡng là: 7.200.000 đồng.

- Về chế độ chính sách cho người lao động:

Trong năm, Chính quyền phối hợp với Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, phổ biến, giải đáp mọi thắc mắc liên quan về các chế độ, chính sách đến toàn thể CBCNV trong Công ty. Trong năm 2016 không để xảy ra thiếu sót trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không xảy ra trường hợp khiếu kiện nào.

Văn phòng tổng hợp thường xuyên tìm hiểu cập nhật thông tin Luật pháp, chính sách, chế độ liên quan trực tiếp đến người lao động để hướng dẫn, tư vấn về: hợp đồng lao động, BHXH-BHYT-BHTN, chế độ trợ cấp thôi việc, chế độ nghỉ dưỡng sức, chế độ nâng lương, nâng bậc... Cụ thể:

- Về Hợp đồng lao động: Người lao động làm việc tại Công ty được ký Hợp đồng lao động các loại từ Hợp đồng không xác định thời hạn, Hợp đồng xác định thời hạn, Hợp đồng khoán, Hợp đồng thời vụ.

- BHXH, BHYT, BHTN: Thực hiện chế độ đóng bảo hiểm đến thời điểm 31/12/2016 cho 72 trường hợp thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Đối với nữ CBCNV được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trong thời gian nghỉ thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau.

- Chế độ bổ sung lương hàng Quý vào các dịp Lễ, Tết được duy trì thực hiện với kết quả:

+ Lễ 30/4 và 01/5: 347.800.000 đồng

+ Lễ Quốc khánh 2/9: 688.900.000 đồng

+ Tết Dương lịch 2017: 684.500.000 đồng

- Chế độ trợ cấp thôi việc được thực hiện đối với những trường hợp có thâm niên công tác tại Công ty khi nghỉ việc được giải quyết tất cả các quyền lợi theo pháp luật. Số tiền giải quyết trợ cấp thôi việc trong năm 2016 là 5.433.500 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2016 công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đồng thời kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng trụ sở làm việc tại Số 100, đường D2, phường 25, Bình Thạnh, TP.HCM với tổng giá trị được phê duyệt quyết toán 4.927.824.662 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	42.198.108.054	41.894.901.513	- 0,7%
Doanh thu thuần	20.965.343.030	24.275.887.380	+15,8%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.707.425.445	2.727.109.163	+0,7%



Lợi nhuận khác	(947.967.365)	(408.195.522)	-56,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.759.458.080	2.318.913.641	+31,8%
Lợi nhuận sau thuế	1.266.563.273	1.314.101.982	+3,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3.5%	5%	+42,8%

b) Các chỉ tiêu khác:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	2,28	2,42
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,22	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,38	0,37
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,63	0,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	0,77	0,94
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,50	0,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,05
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,05
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 2.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	2.000.000	20.000.000.000	100,00 %
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.408.000	14.080.000.000	70,40%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	142.000	1.420.000.000	7,10%
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	450.000	4.500.000.000	22,50%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không thay đổi trong năm 2016

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch trong năm 2016.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2016 không phát hành.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

1.1 Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

Trên đà tăng trưởng ổn định của Đơn vị trong những năm qua và những thành công đạt được trong chiến lược phát triển thị phần, mở rộng thị trường, năm 2016 là một năm hoạt động khá thành công của IDICO-INCON hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh với những thành tích đạt được rất khả quan:

- Duy trì phát triển thương hiệu IDICO-INCON tại thị trường truyền thống đồng thời phát triển thị phần của Đơn vị tại thị trường mới như: Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ với giá trị sản lượng đạt: 5,1 tỷ đồng, chiếm 21% tổng sản lượng của toàn Công ty, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Xây dựng được thương hiệu tư vấn IDICO-INCON có tầm ảnh hưởng nhất định tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016, Công ty đã trúng thầu 01 dự án lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh là: Tư vấn giám sát xây dựng nút giao khác mức tại giao lộ QL1 - Lê Trọng Tấn - Nguyễn Thị Tú (3,5 tỷ đồng).

- Phát triển ổn định nguồn nhân lực từ 72-75 người có chuyên môn, tay nghề, giàu kinh nghiệm.

- Hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016 đặc biệt là các chỉ tiêu doanh thu (vượt 13%), chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (vượt 28%)....

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016:

* Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 so với năm 2015.



Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2015	TH năm 2016	Tỷ lệ TH 2016/ 2015
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	24.100	24.731	103%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	20.965	24.275	116%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	75	75	100%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	12,595	13,213	105%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.253	11.892	97%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.531	2.820	111%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.759	2.319	132%

*** Tình hình sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2016:**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ TH/KH năm 2016
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	24.700	24.731	100%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	21.500	24.275	113%
3	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	76	75	98,68%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	13,225	13,213	100%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.598	11.892	94,4%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.580	2.820	109%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.809	2.319	128%
8	Cổ tức	%	5	5	

1.3 Kết quả các mặt hoạt động của Đơn vị:

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu bộ máy hoạt động của Công ty được tổ chức gọn nhẹ, năng động. Sự kết hợp giữa các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sản xuất trong quá trình vận hành rất linh hoạt, nhuần nhuyễn, phù hợp và đáp ứng tốt cơ chế hoạt động của một đơn vị tư vấn xây dựng đặc thù. Bộ máy Công ty hiện nay gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 thành viên.
- + Đại diện phần vốn (60,4%) của Tcty IDICO tại Công ty: 04 người.
- + Ban Kiểm soát: 03 người.

- + Ban lãnh đạo: 04 người.
- + 03 phòng chức năng: VPTH, P.KHĐT, P.TCKT) 19 người.
- + 06 đơn vị sản xuất gồm: P.QLCL, P.QHKT, P.TKKTCT, P.TKCTHT, P.Thí nghiệm, Phòng Khảo sát xây dựng.

* Trong năm, bổ nhiệm 03 Phó phòng.

- Về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lao động giữa các phòng ban, đơn vị sản xuất được phân công hợp lý, phát huy hết thế mạnh của từng đơn vị, từng cá nhân nhằm đạt năng suất lao động tối đa đồng thời giảm chi phí sản xuất xuống mức thấp nhất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Thực hiện chế độ đào tạo nội bộ định kỳ và đào tạo ứng dụng các công nghệ mới, áp dụng quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng cường năng lực lao động kỹ thuật; Tổ chức phối hợp đồng bộ chuyên nghiệp công tác nghiệm thu thanh quyết toán hợp đồng giữa các phòng ban chuyên môn và đơn vị sản xuất.

- Về lao động - tiền lương:

Chi trả tiền lương cho CB-CNV đúng ngày, thực hiện đầy đủ các chế độ về HĐLĐ, BHXH, BHYT, ATLĐ & VSLĐ và giải quyết các chế độ khác theo quy định của Nhà nước cho người lao động.

Chi phí đào tạo cán bộ là: 7.200.000 đồng cho 25 lượt người tham dự.

Số tiền giải quyết trợ cấp thôi việc là: 5.433.500 đồng.

Trong năm 2016, không có trường hợp khiếu kiện, khiếu nại nào

- Về đầu tư dài hạn: Trong năm 2016 Công ty không có kế hoạch đầu tư dài hạn.

- Về công tác tiếp thị - hợp đồng:

Ban lãnh đạo Công ty đã khai thác các thị trường truyền thống, liên hệ chặt chẽ với các đối tác tiềm năng nắm bắt các thông tin về dự án nguồn việc cũng như kế hoạch vốn năm 2016; Tìm kiếm, tiếp xúc nhằm mở rộng thị trường tư vấn mới cho Đơn vị...

Năm 2016, Công ty đã tham gia nhiều gói thầu có ý nghĩa trong việc tiếp thị thương hiệu tư vấn IDICO-INCON với các đối tác mới và tại một số thị trường mới. Công ty đã trúng thầu và được giao thầu 46 hợp đồng với giá trị 23 tỷ đồng. Trong đó, nhiều hợp đồng mới có giá trị lớn như: Khảo sát tỷ lệ 1/2000 Khu Tây Nam thành phố Bà Rịa (1,1 tỷ đồng), Lập quy hoạch phân khu Khu A - Khu phim trường kết hợp du lịch sinh thái Bình Phước (1,4 tỷ đồng), Khảo sát, lập QHCT tỷ lệ 1/2000, lập dự án đầu tư xây dựng KCN Cà Ná - Ninh Thuận (5,1 tỷ đồng), Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Lưới điện truyền tải DA Thủy điện Đak Mi 3 - Quảng Nam (1,7 tỷ đồng), Tư vấn giám sát khảo sát địa chất và giám sát thi công xây dựng bổ sung nút giao



khác mức tại giao lộ QL1-Lê Trọng Tấn- Nguyễn Thị Tú BOT cải tạo nâng cấp QL 1A đoạn AS-AL (3,5 tỷ đồng), Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Trường THPT Chuyên Hoàng Lê Kha - Tây Ninh (1,4 tỷ đồng) ...

Bên cạnh đó, một số thị trường mới đã được Công ty tiếp cận thành công như: Yên Bái, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Bình Phước... đang mở ra nguồn việc phong phú cho đơn vị trong thời gian tới.

- Về công tác thu hồi vốn:

Công ty đã thực hiện tốt với kết quả doanh thu thực hiện năm 2016 đạt và vượt kế hoạch 13%. Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn thu - chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị và chăm lo đời sống cho người lao động.

1.4 Các vấn đề tồn tại:

- Chưa thực hiện được một số công tác sau:

+ Xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng - đào tạo;

+ Xây dựng và ban hành Quy chế Thưởng, Ưu đãi, Phạt và Bồi thường.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Trđ

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch		Số tỷ trọng	
				Mức	%	2015	2016
A	Tài sản ngắn hạn	37.251	33.137	-4.114	-11,04	88,28	79,10
I	Tiền	4.763	3.477	-1.286		11,29	8,30
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.229	13.054	-2.175		36,09	31,16
III	Hàng tồn kho	17.259	16.606	-653		40,90	39,64
B	Tài sản dài hạn	4.947	8.758	3.811	77,03	11,72	20,90
I	Tài sản cố định	2.866	8.689	5.823		6,79	20,73
II	Bất động sản đầu tư						
III	Tài sản dở dang dài hạn	1.530		-1530		3,63	
IV	Các khoản đầu tư dài hạn	500		-500		1,18	
V	Tài sản dài hạn khác	51	69	18		0,12	0,17
	TỔNG TÀI SẢN	42.198	41.895	-303	0,72	100	100
A	Nợ phải trả	16.398	15.752	-646	-3,93	38,86	37,60
I	Nợ ngắn hạn	16.323	13.689	-2.634		38,68	32,67
II	Nợ dài hạn	75	2.062	1987		0,18	4,93
B	Vốn chủ sở hữu	25.800	26.143	343	1,33	61,14	62,40
I	Vốn chủ sở hữu	25.800	26.143	343		61,14	62,4



II	Nguồn kinh phí và quỹ khác						
	TỔNG NGUỒN VỐN	42.198	41.895	-303	0,72	100	100

b). Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản

TT	Khoản mục công nợ	Số tiền	Ghi chú
II	NỢ PHẢI TRẢ	15.751.628.045	
<i>a</i>	<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>872.000.000</i>	
<i>b</i>	<i>Vay trung, dài hạn</i>		
<i>c</i>	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>2.062.314.500</i>	
<i>d</i>	<i>Phải trả cho người bán</i>	<i>1,419,348,221</i>	
	Cơ quan Công ty		
1	Xí nghiệp Kỹ thuật địa chính Bình	2,344,693	
2	Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	45,638,181	
3	Công ty TNHH Hợp Toàn	13,600,000	
4	XN KS Tổng hợp Miền Nam – Tư vấn XD điện 2	327,272,727	
5	CN Công ty CP Đầu tư XD Long An IDICO – XN Tư vấn ĐT IDICO- LINCO	180,000,000	
6	Liên Hiệp Địa kỹ thuật nền móng Công trình	24,615,000	
7	CTy TNHH TMDV Đo đạc Miền Nam	629,804,545	
8	VPP Sách báo Thu Hà	26,010,000	
9	Vũ Nguyễn Tuyết Hương	29,548,000	
	Chi nhánh Quảng Nam		
12	Xí nghiệp Khảo sát tổng hợp Miền Nam	71,250,000	
13	Công ty TNHH Xây lắp và TM YK	69,265,075	
<i>e</i>	<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>6,164,747,170</i>	
	Cơ quan Công ty		
1	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	391,022,250	
2	BQL DA ĐTXD cơ bản huyện Hồng Dân	329,500,000	
3	Trung tâm thoát nước Đồng Nai	69,823,000	
4	Ban quản lý DA cải tạo kênh Ba Bò	48,634,000	
5	BQL ĐTXD công trình quận 5	50,000,000	
6	BQL các KCN Vĩnh Long	101,492,600	
7	CTy CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	617,748,800	
8	Trường Cao đẳng nghề số 8	900,000,000	
9	Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO	52,420,693	
10	Công ty TNHH TM DV Đức Lợi	60,000,000	
11	Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	191,989,928	
12	Công ty TNHH MTV xây dựng IDICO	112,552,000	
13	Công ty TNHH MTV SX XD TM Hoàng Kha	18,069,678	



14	Công ty TNHH Đầu tư & Du lịch Hoa Sen	26,218,500	
15	Công ty cổ phần Đầu tư và XD HUD 4	5,000,000	
16	Học viện chính trị khu vực II	87,800,000	
17	CTy TNHH MTV DL Thác đá hàn Phú Lộc An	45,000,000	
18	CTy TNHH Đầu tư XD TM DV Ngọc Ân	20,000,000	
19	CTy CP ĐT Phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO	237,360,000	
20	CN Biên Hòa – Cty CP Giao thông Sông Đà	44,755,374	
21	Sở Giáo dục và đào tạo Tây Ninh	570,000,000	
22	TCT Đầu tư Phát triển đô thị & KCN Việt Nam	1,835,129,347	
23	CTy CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO	97,000,000	
24	CTy TNHH MTV Phát triển đô thị & KCN IDICO	253,231,000	
<i>f</i>	<i>Thuế phải nộp</i>	<i>1.637.481.335</i>	
	Cơ quan Công ty	1.637.481.335	
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	438.204.281	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	695.944.686	
3	Thuế TNCN	103.702.700	
4	Các loại thuế khác	399.629.669	
<i>g</i>	<i>Phải trả công nhân viên</i>	<i>2 291 539 445</i>	
<i>h</i>	<i>Bảo hiểm Xã hội</i>	<i>7,841,504</i>	
<i>j</i>	<i>Bảo hiểm Y tế</i>	<i>5,725,460</i>	
<i>k</i>	<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	<i>5,038,003</i>	
<i>l</i>	<i>Kinh phí công đoàn</i>	<i>6 540 140</i>	
<i>m</i>	<i>Doanh thu chưa thực hiện</i>	<i>430,759,547</i>	
<i>n</i>	<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>209,668,464</i>	
1	Cổ tức phải chi trả cho cổ đông	40,568,964	
2	Bảo hành thi công XD nhà văn phòng	169,099,500	

- Nợ phải trả xấu : Trong năm 2016 Công ty thực hiện tốt việc thu vốn do đó đến cuối năm không có tình trạng nợ xấu phát sinh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- * Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Không có.
- * Cải tiến về chính sách: Không có.
- * Cải tiến về quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Dự kiến năm 2017 cùng các chính sách ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội của Nhà nước, các hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản sẽ tiếp tục phát triển mạnh và rất sôi động. Với những thành công nhất định đạt được trong chiến lược phát triển thị phần - mở rộng thị trường trong các năm 2015-2016, Ban lãnh đạo Công ty hoạch định các mục tiêu chính năm 2017



nhằm xây dựng và tiếp tục triển khai thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Cụ thể:

- Tiếp tục phát triển mạnh thương hiệu IDICO-INCON, tìm kiếm các đối tác và mở rộng các thị trường mới như: Bà Rịa-Vũng Tàu, Tây Ninh, các tỉnh miền Trung và các tỉnh miền Tây Nam Bộ, phấn đấu mức sản lượng tại khu vực này chiếm từ 20% trở lên tổng sản lượng của toàn Công ty.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu tư vấn IDICO-INCON có tầm ảnh hưởng nhất định tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, có khả năng cạnh tranh và trúng thầu các dự án cấp tỉnh.

- Tiếp tục ổn định nguồn nhân lực hiện có từ 72-76 người có chuyên môn, tay nghề cao, giàu kinh nghiệm kết hợp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực nhân sự giữ vị trí chủ nhiệm dự án, chủ trì bộ môn.

- Hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

2.2 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2016	KH năm 2017	Tỷ lệ KH 2017 /TH 2016
1	Giá trị sản lượng vắn	Trđ	24.731	25.500	103%
2	Doanh thu tư vấn	Trđ	24.275	25.000	103%
3	Lao động sử dụng BQ	Ng	75	76	101%
4	Thu nhập bình quân (người/ tháng)	Trđ	13,213	13,490	102%
5	Tổng quỹ lương	Trđ	11.892	12.300	103%
6	Nộp ngân sách	Trđ	2.820	3.000	107%
7	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.319	2.400	103%

2.3 Biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch:

Căn cứ mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban lãnh đạo xác định cần thực hiện các việc sau:

* Công tác tổ chức hoạt động sản xuất của Công ty:

- Đầu tư nhân lực và xây dựng đội ngũ chuyên môn thực hiện công tác phát triển thị trường mạnh mẽ và chuyên nghiệp hơn nữa, góp phần nâng cao tỷ lệ trúng thầu của Đơn vị, đồng thời xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu IDICO-INCON cụ thể và mang tính khả thi.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ như: Quy chế trả lương mới phù hợp với tài lực của Đơn vị và mức lương bình quân của khu vực nhằm thu hút lượng nhân lực chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và có tính cạnh

tranh cao trong việc duy trì và ổn định nguồn nhân lực; Và các định chế kinh tế kỹ thuật nội bộ khác tùy từng giai đoạn phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo nội bộ để phát huy tốt năng lực làm việc phối hợp giữa các phòng ban chức năng, đơn vị sản xuất, năng lực làm việc độc lập và năng lực làm việc theo nhóm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mỗi lao động trong Công ty.

- Thực hiện việc xác nhận công nợ và dứt điểm thu hồi vốn đối với các hợp đồng đã nghiệm thu hoàn thành.

* Về công tác đầu tư: Đầu tư mới trang thiết bị và phương tiện phục vụ sản xuất.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

(Đính kèm giải trình)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc và sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2016, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều tăng so với cùng kỳ năm trước từ 1%→30%.

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ TH 2016/TH năm 2015
1	Giá trị sản lượng tư vấn	Tr.đ	24.100	24.700	24.731	103%
2	Doanh thu tư vấn	Tr.đ	20.965	21.500	24.275	116%
3	Lao động thực tế SDBQ	Người	75	76	75	100%
4	Thu nhập BQ tính theo LĐ sử dụng BQ (người /tháng)	Tr.đ	12,595	13,225	13,213	105%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đ	12.253	12.598	11.892	97%
6	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	2.531	2.580	2.811	111%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.759	1.809	2.319	132%
8	Cổ tức dự kiến			5%	5%	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý

2.1 Về tổ chức bộ máy quản lý - điều hành:

Thời điểm 31/12/2016, cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty là:

+ HĐQT: gồm 05 người, trong đó có 03 người.



+ Đại diện phần vốn (60,4%) của Tcty IDICO tại Công ty gồm 04 người, trong đó 2 người từ Tổng công ty IDICO, 02 người làm việc tại IDICO-INCON;

+ Ban Kiểm soát: 02 người làm việc kiêm nhiệm.

+ Ban điều hành: 04 người, gồm 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc, Kế toán trưởng (trong đó Giám đốc và Kế toán trưởng là Ủy viên HĐQT).

+ Bộ máy tham mưu giúp việc: có 03 phòng chức năng gồm: Phòng Kế hoạch-Đầu tư, Phòng Tài chính kế toán và Văn phòng tổng hợp. Nhân sự gián tiếp của cơ quan Công ty làm việc tại Tp.HCM có: 19 người.

+ Đơn vị sản xuất: có 06 phòng gồm: P.QLCL, P.Thiết kế KTCT, P.Thiết kế CTHT, Phòng Thí nghiệm, Phòng Khảo sát xây dựng.

* *Biến động về nhân sự của bộ máy quản lý, điều hành:*

- Trong năm, bổ nhiệm 03 Phó phòng.

2.2 Về thực hiện nguyên tắc quản lý và chỉ đạo điều hành:

Lãnh đạo Công ty đã tuân thủ đúng các quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành tại Điều 27, Điều 32 - Điều lệ Công ty, Điều 37, Điều 38, Điều 39 - Quy chế quản trị Công ty; Tuân thủ và phối hợp giữa Lãnh đạo Công ty với Chi bộ và các tổ chức đoàn thể.

HĐQT đã làm việc theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, theo nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý.

2.3 Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty, hoạt động hiệu quả, đạt mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

2.4 Các vấn đề tồn tại:

- Hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị không cao do các thành viên HĐQT còn thực hiện công tác chuyên môn tại đơn vị khác hoặc hoạt động kiêm nhiệm, chưa thực hiện hết khả năng trong việc phối hợp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Các định hướng, kế hoạch của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

- Hội đồng quản trị sẽ xây dựng chương trình và kế hoạch công tác năm 2017 chi tiết đối với từng thành viên Hội đồng quản trị nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quy định của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Tổng công ty IDICO, Hội đồng quản trị Công ty IDICO-INCON.

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách, biện pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ báo cáo Tổng công ty mọi mặt hoạt động của Công ty IDICO-INCON thường xuyên và định kỳ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Chức danh	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có biểu quyết	TV độc lập	TV không điều hành	Chức danh tại Cty mẹ và Cty khác
1	Chủ tịch	Hồ Minh Toàn	2,185%		X	Trưởng ban QL Dự án khu căn hộ cao tầng Tân phú IDICO - Cty mẹ
2	Ủy viên	Phan Công Nhân	0,7%		X	Phó GD Cty URBIZ-IDICO
3	Ủy viên	Phùng Thị Thơm	1,25%			
4	Ủy viên	Nguyễn Ngọc Khánh	0,2%			
5	Ủy viên	Mai Quốc Chinh	0,825%		X	Trưởng phòng Kỹ thuật chất lượng - Cty mẹ

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2016 các thành viên HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp vào các ngày 10/03/2016; 01/09/2016 và tổ chức lấy ý kiến 06 lần về các hoạt động Công ty

- Các nội dung Nghị quyết của các cuộc họp :

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
I-NGHỊ QUYẾT			
1	64/NQ-HĐQT	18/02/2016	<p>Điều 1. Chấp thuận bán 50.000 cổ phần Công ty cổ phần kiểm định xây dựng IDICO-Vinacontrol của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư DICO với giá 10.700đồng/cổ phần.</p> <p>Điều 2. Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO chỉ đạo thoái vốn của Công ty tại công ty IVC theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Điều 3. Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các Đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
2	01/NQ-HĐQT	10/03/2016	<p>Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả kiểm toán tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.</p> <p>Điều 2. Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 24,100 tỷ đồng, đạt 104% KH năm - Doanh thu: 20,965 tỷ đồng, đạt 102,27% KH năm - Lao động sử dụng BQ: 75 người - Thu nhập bình quân: 12,595 triệu đồng/người/tháng - Quỹ lương quyết toán: 12.253 tỷ đồng, đạt 105% KH năm - Nộp ngân sách NN: 2,531 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 1,759 tỷ đồng, đạt 107% KH năm - Lợi nhuận sau thuế: 1,267 tỷ đồng - Phân phối lợi nhuận: <ul style="list-style-type: none"> + Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 363.913.273 đồng (29%) + Quỹ đầu tư phát triển: 202.650.000 đồng (16%) + Cổ tức: 700.000.000 đồng (3,5% /vốn điều lệ). <p>Điều 3. Thông qua mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 24,7 tỷ đồng - Doanh thu: 21,5 tỷ đồng

- Lao động sử dụng BQ: 76 người
- Thu nhập bình quân: 13,225 triệu đồng/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 12,598 tỷ đồng
- Nộp ngân sách NN: 2,580 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,809 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,302 tỷ đồng
- Cổ tức: 5,0 %

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai các biện pháp thực hiện nhằm đạt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2016.

Điều 4. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO.

Giao Giám đốc Công ty làm Trưởng ban tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình theo Kế hoạch tổ chức Đại hội.

Điều 5. Thống nhất đề nghị Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng năm 2016 là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) và vay vốn trung, dài hạn để thực hiện Dự án đầu tư trang thiết bị và phương tiện vận tải.

Ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Khánh - CMND số: 064078000003 ngày cấp: 15/12/2015 - Chức vụ: Giám đốc, được toàn quyền đại diện Công ty thực hiện:

a) Quyết định nhu cầu vay vốn của Công ty tại Ngân hàng và việc thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty cho Ngân hàng hoặc hình thức bảo đảm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và được Ngân hàng chấp thuận; Đàm phán, quyết định, ký kết, thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng khác, Văn bản đề nghị, Giấy nhận nợ và tất cả các hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến quan hệ tín dụng của Công ty tại Ngân hàng phù hợp với Điều lệ Công ty; Quyết định việc sử dụng vốn vay, các khoản bảo lãnh, mở L/C phát sinh từ các Hợp đồng, văn kiện nêu trên.

b) Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số G14 đường D2, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM, Chủ sở hữu là Công ty CP Tư vấn đầu tư IDICO và các tài sản khác (nếu có).

Trong phạm vi được uỷ quyền, Ông Nguyễn Ngọc



			<p>Khánh được dùng tên và con dấu của Công ty để thực hiện các công việc được ủy quyền.</p> <p>Thời gian ủy quyền từ ngày 20/5/2016 đến ngày 20/5/2017. Trong thời gian hiệu lực ủy quyền, bất kỳ sự thay đổi nào về các nội dung nêu trên đều phải được sự đồng ý của tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty và được thể hiện bằng văn bản gửi tới Ngân hàng.</p> <p>Điều 6. Chấp thuận phương án xây dựng đơn giá tiền lương, thang bảng lương, quy chế lương do Giám đốc Công ty đề xuất.</p> <p>Giao Giám đốc Công ty rà soát lại và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn làm cơ sở thực hiện trong Quý I/2016.</p> <p>Điều 7. Phê chuẩn bổ nhiệm lại các ông bà có tên sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Đàm Văn Kiên, giữ chức danh Phó giám đốc Công ty 2. Bà Đậu Thị Thu Hương, giữ chức danh Chánh Văn phòng Công ty 3. Ông Phạm Lâm Sơn, giữ chức danh Trưởng phòng Kế hoạch-Đầu tư Công ty 4. Ông Nguyễn Trúc Nghĩa, giữ chức danh Trưởng phòng quản lý chất lượng Công ty 5. Ông Kiều Đức Thọ, giữ chức danh Phó giám đốc Chi nhánh Công ty tại Quảng Nam. <p>Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư mới trang thiết bị và phương tiện phục vụ sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2016.</p> <p>Giao Giám đốc Công ty lập kế hoạch mua sắm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> <p>Điều 9. Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng các Đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
3	02/NQ-HĐQT	01/09/2016	<p>Điều 1. Thông qua báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán</p> <p>Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty với các chỉ tiêu chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng: 11,835 tỷ đồng, đạt 48% KH năm - Doanh thu: 11,274 tỷ đồng, đạt 52,44% KH năm

			<ul style="list-style-type: none"> - Lao động sử dụng BQ: 72 người - Thu nhập bình quân: 12,680 triệu đồng/người/tháng - Tổng quỹ lương: 5.174 tỷ đồng, đạt 41% KH năm - Nộp ngân sách NN: 1,576 tỷ đồng đạt 61% KH năm - Lợi nhuận trước thuế: 0,83 tỷ đồng, đạt 46% KH năm <p>Điều 3. Thông qua nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016 do Giám đốc Công ty đề xuất với các chỉ tiêu cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sản lượng : 13,7 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 25,535 tỷ đồng, đạt 103,4% KH năm Doanh thu: 12,289 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 23,563 tỷ đồng, đạt 109% KH năm - Lao động sử dụng BQ: 72 người - Thu nhập bình quân: 15,609 triệu đồng/người/tháng, ước thực hiện cả năm: 13,375 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% KH năm - Tổng quỹ lương: 7,825 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 12,999 tỷ đồng, đạt 103% KH năm - Nộp ngân sách NN: 1,115 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 2,691 tỷ đồng, đạt 104% KH năm - Lợi nhuận trước thuế: 0,983 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm: 1,813 tỷ đồng, đạt 101% KH năm <p>Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai các biện pháp thực hiện nhằm đạt nhiệm vụ SXKD năm 2016, đặc biệt chú trọng đến chỉ tiêu lợi nhuận, phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh cao</p> <p>Điều 4. Phê chuẩn đơn từ nhiệm của ông Lê Thanh Phương. Miễn nhiệm chức danh ủy viên Ban kiểm soát của ông Lê Thanh Phương kể từ ngày 01/9/2016. HĐQT Công ty sẽ thực hiện các thủ tục về việc đề cử, bầu bổ sung Ủy viên ban kiểm soát theo quy định sau khi nhận được ý kiến của Trưởng ban kiểm soát</p> <p>Điều 5. HĐQT tiếp tục thực hiện kế hoạch công tác năm 2016 theo bảng phân công nhiệm vụ. Đặc biệt quan tâm đến công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ đối với các hạng mục dự án của Tổng công ty IDICO</p> <p>Điều 6. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo cập nhập giá các hạng mục bổ sung, thay thế và trình HĐQT phê duyệt dự toán xây dựng Trụ sở Công ty trong tháng</p>
--	--	--	---

			<p>9/2016, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và tổ chức kiểm toán, trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình</p> <p>Điều 7. Phê chuẩn kế hoạch chi trả cổ tức năm 2015. Giao Kế toán trưởng Công ty thực hiện các thủ tục thực hiện việc chi trả cổ tức trong tháng 9/2016</p> <p>Điều 8. Các ông (bà): Thành viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này</p>
II-QUYẾT ĐỊNH			
1	97/QĐ-CT	22/03/2016	Về việc phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2016
2	98/QĐ-CT	22/03/2016	Về việc phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương
3	157/QĐ-CT	12/05/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ (Ông Đàm Văn Kiên giữ chức Phó Giám đốc Công ty)
4	158/QĐ-CT	12/05/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ (Bà Đậu Thị Thu Hương giữ chức Chánh văn phòng Công ty)
5	159/QĐ-CT	12/05/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ (Ông Kiều Đức Thọ giữ chức Phó Giám đốc chi nhánh Công ty tại Quảng Nam)
6	160/QĐ-CT	12/05/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ (Ông Nguyễn Trúc Nghĩa giữ chức Trưởng phòng quản lý chất lượng Công ty)
7	161/QĐ-CT	12/05/2016	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ (Ông Phạm Lâm Sơn giữ chức Trưởng phòng Kế hoạch-Đầu tư Công ty)
8	183/QĐ-CT	02/06/2016	Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu “mua mới 01 xe ô tô Toyota Camry 5 chỗ ngồi”
9	192/QĐ-CT	06/06/2016	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu “mua mới 01 xe ô tô Toyota Camry 5 chỗ ngồi” phục vụ sản xuất kinh doanh
10	201A/QĐ-CT	15/07/2016	Về việc chỉ định tư vấn thiết kế hoàn thiện nội thất Dự án: Đầu tư xây dựng nhà văn phòng IDICO-INCON
11	311A/QĐ-CT	12-09/2016	Về việc phê duyệt dự toán giao thầu và đơn vị thực hiện Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án: Đầu tư xây dựng nhà văn phòng IDICO-INCON
12	396/QĐ-CT	21/11/2016	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Công trình: Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

St t	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hồ Minh Toàn	CT HĐQT	2/2	100%	
2	Phan Công Nhân	UV HĐQT	2/2	100%	
3	Mai Quốc Chính	UV HĐQT	2/2	100%	

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Trưởng ban	Vũ Thị Thùy Phương	0,05%
2	Ủy viên	Phan Thị Thanh Tâm	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

Những nội dung cơ bản hoạt động kiểm soát năm 2016:

Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Hoạt động lãnh đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, trong quá trình lãnh đạo, giám sát Giám đốc về sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn.

- Việc HĐQT lãnh đạo, giám sát Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

* Thực hiện chức năng giám sát đối với Giám đốc và bộ máy quản lý, cụ thể:

- Hoạt động điều hành, thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.



- Việc xây dựng, ban hành, thực hiện và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, các quy chế, quy trình quản lý của Công ty...

- Việc thực hiện quy chế phối hợp với HĐQT trong hoạt động điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Hồ Minh Toàn	CT HĐQT		36.000.000	36.000.000
2	Nguyễn Ngọc Khánh	UV HĐQT	407.507.000	24.000.000	431.507.000
3	Phùng Thị Thơm	UV HĐQT	380.947.400	24.000.000	404.947.400
4	Phan Công Nhân	UV HĐQT		24.000.000	24.000.000
5	Mai Quốc Chính	UV HĐQT		24.000.000	24.000.000
6	Đàm Văn Kiên	P.Giám đốc	360.629.000		360.629.000
7	Tạ Văn Lợi	P.Giám đốc	344.571.000		344.571.000
8	Vũ Thị Thùy Phương	TBKS		16.000.000	16.000.000
9	Phan Thị Thanh Tâm	TVBKS		12.000.000	12.000.000
10	Ng. Thị Phương Dung	Thư ký cty	148.261.000	12.000.000	160.261.000
	Cộng		1.641.915.400	172.000.000	1.813.915.400

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chưa xây dựng quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

VI. Báo cáo tài chính : Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (Đính kèm).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Toàn

Số: 63 /GT-INCON

TP. HCM, ngày 23 tháng 02 năm 2017

THƯ GIẢI TRÌNH

Kính gửi: - Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến dịch vụ kiểm toán của Công ty Ông đối với Bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO chúng tôi tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu và các thuyết minh báo cáo tài chính nhằm mục đích đưa ra kết luận xem Ông có nhận thấy vấn đề gì khiến Ông cho rằng báo cáo tài chính của chúng tôi không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO tại ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi xác nhận trách nhiệm của chúng tôi về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong phạm vi hiểu biết và mức độ tin tưởng cao nhất của mình, chúng tôi xác nhận các giải trình sau đây:

- (1) Báo cáo tài chính nêu trên đã được lập và trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (2) Chúng tôi đã cung cấp cho Ông tất cả các sổ, tài liệu kế toán và các chứng từ cũng như tất cả các biên bản họp của cổ đông và Ban Giám đốc.
- (3) Không có giao dịch trọng yếu nào không được ghi nhận đầy đủ trong các sổ, tài liệu kế toán là cơ sở của báo cáo tài chính;
- (4) Không có bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nào đã xảy ra hoặc có thể xảy ra mà trong trường hợp xảy ra vi phạm có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính;
- (5) Chúng tôi xác nhận trách nhiệm của mình về việc thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ để ngăn chặn và phát hiện gian lận và nhầm lẫn;

- (6) Chúng tôi đã thông báo cho Ông tất cả các sự kiện trọng yếu liên quan đến bất kỳ gian lận đã phát hiện hoặc nghi ngờ gian lận nào có thể ảnh hưởng đến Công ty chúng tôi;
- (7) Chúng tôi đã thông báo cho Ông các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể có sai sót trọng yếu do gian lận;
- (8) Chúng tôi tin rằng ảnh hưởng của các sai sót chưa điều chỉnh được tóm tắt trong phụ lục kèm theo đến tổng thể báo cáo tài chính là không trọng yếu, xét riêng lẻ hay tổng hợp lại;
- (9) Chúng tôi xác nhận tính đầy đủ của các thông tin chúng tôi cung cấp cho Ông về việc xác định các bên liên quan;
- (10) Các thông tin dưới đây đã được ghi nhận đúng đắn và phù hợp, được thuyết minh đầy đủ trong báo cáo tài chính:
 - (i) Các giao dịch với bên liên quan, bao gồm mua, bán, các khoản vay, chuyển nhượng, các thỏa thuận cho thuê và bảo đảm và các khoản phải thu hoặc phải trả các bên liên quan;
 - (ii) Các thỏa thuận bảo đảm bằng văn bản hay bằng lời mà theo đó Công ty chúng tôi có nghĩa vụ tiềm tàng;
 - (iii) Các thỏa thuận và quyền chọn mua lại các tài sản đã bán trước đây.
- (11) Việc trình bày và thuyết minh về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các giả định được chúng tôi sử dụng phản ánh ý định và khả năng thực hiện các hành động cụ thể thay cho đơn vị, liên quan đến việc đo lường hoặc thuyết minh giá trị hợp lý (không nêu điểm này nếu chưa có khuôn khổ lập và trình bày báo cáo tài chính về giá trị hợp lý);
- (12) Chúng tôi không có kế hoạch hoặc ý định nào có thể ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị ghi sổ và việc phân loại tài sản và nợ phải trả được phản ánh trong báo cáo tài chính;
- (13) Chúng tôi không có ý định ngừng sản xuất loại sản phẩm nào, cũng không có các kế hoạch hoặc ý định khác dẫn đến tình trạng tồn kho vượt định mức hoặc hàng bị lỗi thời, và không có hàng tồn kho nào được phản ánh theo giá trị cao hơn giá trị có thể thực hiện được;
- (14) Công ty chúng tôi có đầy đủ quyền sở hữu đối với tất cả các tài sản và không có ràng buộc thể chấp hoặc cản trở nào đối với việc sử dụng các tài sản của đơn vị;
- (15) Chúng tôi đã ghi nhận hoặc thuyết minh phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm cả nợ thực tế và nợ tiềm tàng;

Trong phạm vi hiểu biết và mức độ tin tưởng cao nhất của chúng tôi, không có sự kiện nào đã phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính tính đến ngày của thư



Trụ sở: Số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.38995588 - Fax: 08.38995588

Website: idico-incon.com.vn

giải trình này đòi hỏi phải thực hiện điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính đề cập ở trên.

Nơi nhận:

- Như tên;
- Lưu TCKT, VPIH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Khánh



Trụ sở: Số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 08.38995588 - Fax: 08.38995588

Website: idico-incon.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 31



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO

Số 100 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO - INCON) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 5 năm 2013, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 100, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Hồ Minh Toàn	Chủ tịch
	Ông Phan Công Nhân	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên
	Bà Phùng Thị Thơm	Thành viên
	Ông Mai Quốc Chính	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc
	Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại Quảng Nam
	Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



Nguyễn Ngọc Khánh

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Số: 111/2017/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPVề Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO, được lập ngày 23 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, việc ghi nhận Vốn và Tài sản cố định vô hình là giá trị thương hiệu IDICO với số tiền 2.000.000.000 đồng có sự khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0779-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 11/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Nguyễn Thị Minh Anh
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1492-2015-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+130+140)	100		33.136.545.862	37.251.033.267
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.476.863.480	4.762.609.526
1. Tiền	111		476.863.480	762.609.526
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	4.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.053.538.202	15.229.114.712
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.986.193.428	15.246.145.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		517.000.000	1.374.620.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.094.843.274	1.155.493.674
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(2.544.498.500)	(2.547.144.900)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	16.606.144.180	17.259.309.029
1. Hàng tồn kho	141		16.658.341.180	17.311.506.029
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(52.197.000)	(52.197.000)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+230+240+250+260)	200		8.758.355.651	4.947.074.787
II Tài sản cố định	220		8.689.051.728	2.865.767.472
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	6.131.044.256	54.508.000
- Nguyên giá	222		10.658.411.181	4.510.430.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.527.366.925)	(4.455.922.650)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.558.007.472	2.811.259.472
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.865.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.307.775.928)	(2.054.523.928)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.530.085.490
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.530.085.490
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	500.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260	5.8	69.303.923	51.221.825
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		69.303.923	51.221.825
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		41.894.901.513	42.198.108.054

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		15.751.628.045	16.397.911.595
I- Nợ ngắn hạn	310		13.689.313.545	16.323.463.095
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1.419.348.221	1.340.941.982
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.164.747.170	8.793.971.596
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.637.481.335	1.249.244.590
4. Phải trả người lao động	314		2.291.539.445	2.929.573.194
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		430.759.547	484.246.592
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	234.813.571	187.396.158
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	872.000.000	872.000.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		638.624.256	466.088.983
II- Nợ dài hạn	330		2.062.314.500	74.448.500
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	2.062.314.500	74.448.500
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		26.143.273.468	25.800.196.459
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.13	26.143.273.468	25.800.196.459
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		248.050.000	248.050.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.445.581.609	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.042.651.577	4.285.583.186
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.406.990.282	1.266.563.273
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		92.888.300	-
- LNST chưa phân phối kì này	421b		1.314.101.982	1.266.563.273
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		41.894.901.513	42.198.108.054

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn



Phùng Thị Thơm



Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	24.275.887.380	20.965.343.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		24.275.887.380	20.965.343.030
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	15.754.529.549	13.295.503.082
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		8.521.357.831	7.669.839.948
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	186.550.124	147.054.649
7. Chi phí tài chính	22	5.17	82.009.558	2.408.753
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		82.009.558	2.408.753
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.18	5.898.789.234	5.107.060.399
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		2.727.109.163	2.707.425.445
11. Thu nhập khác	31		8.183.428	235.314.816
12. Chi phí khác	32		416.378.950	1.183.282.181
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.19	(408.195.522)	(947.967.365)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.318.913.641	1.759.458.080
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.20	1.004.811.659	492.894.807
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.314.101.982	1.266.563.273
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.21	657	451

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn




Phùng Thị Thơm

Nguyễn Ngọc Khánh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	2.318.913.641	1.759.458.080
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	550.122.015	325.809.727
- Các khoản dự phòng	3	(2.646.400)	(619.379.540)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(194.731.942)	234.121.260
- Chi phí lãi vay	6	82.009.558	2.408.753
- Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	2.753.666.872	1.702.418.280
- Biến động các khoản phải thu	9	2.178.222.910	(6.866.086.927)
- Biến động hàng tồn kho	10	653.164.849	793.046.933
- Biến động các khoản phải trả	11	(3.293.427.263)	5.850.728.303
- Biến động chi phí trả trước	12	(18.082.098)	16.234.823
- Tiền lãi vay đã trả	14	(82.009.558)	(2.408.753)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(492.922.423)	(616.685.758)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(100.820.000)	(419.104.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.597.793.289	458.142.901
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.843.320.781)	(1.402.900.974)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	8.181.818	30.909.091
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	535.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	151.550.124	147.054.649
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.148.588.839)	(1.224.937.234)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.859.866.000	996.448.500
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(872.000.000)	(50.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(722.816.496)	(283.975.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.265.049.504	662.473.500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.285.746.046)	(104.320.833)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.762.609.526	4.866.930.359
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.476.863.480	4.762.609.526

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn



Phùng Thị Thơm



Nguyễn Ngọc Khánh

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO-INCON) được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO, là doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 01 năm 2007, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 01 tháng 02 năm 2008, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 11 tháng 7 năm 2008, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2010, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 31 tháng 01 năm 2012, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 13 tháng 5 năm 2013, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 02 tháng 12 năm 2014, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 22 tháng 6 năm 2015, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Công ty hiện đang niêm yết chứng khoán tại: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2011. Mã cổ phiếu: INC.

Vốn điều lệ của 20.000.000.000 đồng.

Sở hữu vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	200.000	2.000.000.000	10%
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp – TNHH MTV	1.208.000	12.080.000.000	60%
Các cổ đông khác	592.000	5.920.000.000	30%
Tổng	2.000.000	20.000.000.000	100%

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 100, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là: 71 người (tại ngày 31/12/2015 là: 69 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
- Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị.
- Lập và thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm tra thiết kế, dự toán và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, nông nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.
- Thiết kế công trình kỹ thuật và đô thị
- Thiết kế qui hoạch xây dựng công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông.
- Giám sát thi công công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện.
- Đánh giá tác động môi trường
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
- Lập báo cáo đầu tư (nghiên cứu tiền khả thi và khả thi): giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống cấp nước, thoát nước, môi trường đô thị và khu công nghiệp)
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình dân dụng và giao thông
- Xây dựng công trình dân dụng khác. Chi tiết:
 - + Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc các dự án thử nghiệm công nghệ mới hoặc thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tạo, duy tu, trùng tu các công trình văn hóa và bảo tồn lịch sử.+ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, giao thông, nông nghiệp.
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.
 - + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: thí nghiệm các loại vật liệu xây dựng và cơ học đất; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.
 - + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình xây dựng; Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.
 - + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới về công nghệ thông tin, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng.
 - + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm Khoa học xã hội và nhân văn. Chi tiết: khai thác, nghiên cứu, ứng dụng, và chuyển giao công nghệ mới về đào tạo nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ.
 - + Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: thi công trang trí nội ngoại thất công trình. (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và pháp luật có liên quan).

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Thiết kế, giám sát, khảo sát thiết kế, khảo sát thi công, lập Báo cáo, dự án...

1.3. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có đơn vị trực thuộc như sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO tại Quảng Nam

Địa chỉ tại: Ngã ba Làng Hối, Xã Phước Xuân, Huyện Phước Sơn, Quảng Nam.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu (Tiếp theo)

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là Thương hiệu có nguyên giá ban đầu 2.000.000.000 đồng là giá trị thương hiệu IDICO được hạch toán theo Quyết định giá trị doanh nghiệp số 1291/QĐ-BXD ngày 14/09/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Tư vấn Đầu tư IDICO.

TSCĐ vô hình là Phần mềm máy tính được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp theo)****b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2016 <i>(Số năm)</i>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

Thương hiệu được tính hao mòn trong thời gian 10 năm, kể từ năm 2007. Việc ghi nhận trên có khác biệt so với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất không có thời hạn tại số G14, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có nguyên giá ban đầu là 2.389.054.000 đồng. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian 03 năm.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Công cụ tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	13.698.306	84.724.510
Tiền gửi ngân hàng	463.165.174	677.885.016
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	4.000.000.000
Tổng	3.476.863.480	4.762.609.526

Khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất từ 4,3% - 5%/năm.

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	13.986.193.428	15.246.145.938
Trường cao đẳng nghề số 8	1.828.443.027	1.828.443.027
Ban quản lý dự án huyện Đức Linh	2.603.845.970	3.364.428.037
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	1.737.417.339	1.384.649.621
Phải thu đối tượng khác	7.816.487.092	8.668.625.253
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	589.627.289	777.288.825
Ban Quản lý dự án Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	319.795.637	177.359.490
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	875.502.134	1.341.254.134
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	-	50.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	70.453.000	70.453.000
Ban giải phóng mặt bằng Công trình thủy điện Đak Mi 4	2.260.500	2.260.500
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	100.673.810	90.221.160
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO	-	27.500.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	1.737.417.339	1.384.649.621
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	18.772.890	18.772.890
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	225.033.960	177.955.140
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Tổng	13.986.193.428	15.246.145.938

5.3 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.094.843.274	-	1.155.493.674	-
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	-	102.331.466	-
Phải thu các đội thi công công trình	785.482.372	-	824.237.772	-
Các đối tượng khác	6.357.437	-	26.909.437	-
Tạm ứng	200.671.999	-	202.014.999	-
Tổng	1.094.843.274	-	1.155.493.674	-

5.4 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	2.564.435.925	19.937.425	3.158.713.617	611.568.717
<i>Trong đó:</i>				
	Quá hạn 01-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Nguyễn Trúc Nghĩa				261.148.157
Các khách hàng khác				2.303.287.768

5.5 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.269.931	-	17.488.246	-
Chi phí SX KDDD	16.635.071.249	52.197.000	17.294.017.783	52.197.000
Tổng	16.658.341.180	52.197.000	17.311.506.029	52.197.000

5.5 Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.635.071.249	16.635.071.249	17.294.017.783	17.294.017.783
Các hợp đồng lập báo cáo, lập dự án	1.853.989.361	1.853.989.361	929.139.240	929.139.240
Các hợp đồng giám sát thi công	3.059.771.628	3.059.771.628	2.990.180.301	2.990.180.301
Các hợp đồng khảo sát thiết kế, khảo sát quy hoạch	2.285.298.852	2.285.298.852	3.012.780.209	3.012.780.209
Các hợp đồng thiết kế	8.748.469.765	8.748.469.765	8.961.443.927	8.961.443.927
Thí nghiệm mẫu các loại	661.208.712	661.208.712	1.374.141.175	1.374.141.175
Công tác cắm mốc	26.332.931	26.332.931	26.332.931	26.332.931
Tổng	16.635.071.249	16.635.071.249	17.294.017.783	17.294.017.783

5.6 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2016	-	2.576.190.146	1.493.676.121	440.564.383	4.510.430.650
Tăng trong năm	4.927.824.662	-	1.445.581.609	-	6.373.406.271
Mua trong năm	-	-	1.445.581.609	-	1.445.581.609
Xây dựng cơ bản hoàn thành	4.927.824.662	-	-	-	4.927.824.662
Giảm trong năm	-	-	-	225.425.740	225.425.740
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	225.425.740	225.425.740
Số dư tại 31/12/2016	4.927.824.662	2.576.190.146	2.939.257.730	215.138.643	10.658.411.181
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2016	-	2.521.682.146	1.493.676.121	440.564.383	4.455.922.650
Tăng trong năm	147.834.740	13.512.000	135.523.275	-	296.870.015
Khấu hao trong năm	147.834.740	13.512.000	135.523.275	-	296.870.015
Giảm trong năm	-	-	-	225.425.740	225.425.740
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	225.425.740	225.425.740
Số dư tại 31/12/2016	147.834.740	2.535.194.146	1.629.199.396	215.138.643	4.527.366.925
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2016	-	54.508.000	-	-	54.508.000
Tại ngày 31/12/2016	4.779.989.922	40.996.000	1.310.058.334	-	6.131.044.256

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 với giá trị là 4.448.939.650 đồng (tại ngày 31/12/2015 là: 4.396.950.650 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại 31/12/2016 là 4.878.547.415 đồng.

5.7 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2016	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
Tăng trong năm	-	-	-	-
Mua trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	2.389.054.000	476.729.400	2.000.000.000	4.865.783.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2016	-	254.523.928	1.800.000.000	2.054.523.928
Tăng trong năm	-	53.252.000	200.000.000	253.252.000
Khấu hao trong năm	-	53.252.000	200.000.000	253.252.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	-	307.775.928	2.000.000.000	2.307.775.928
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2016	2.389.054.000	222.205.472	200.000.000	2.811.259.472
Tại 31/12/2016	2.389.054.000	168.953.472	-	2.558.007.472

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2016 là: 2.389.054.000 đồng (tại ngày 31/12/2015 là: 2.389.054.000 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại 31/12/2016 là: 2.050.697.400 đồng (tại ngày 31/12/2015 là: 50.697.400 đồng).

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	69.303.923	51.221.825
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	69.303.923	51.221.825
Tổng	69.303.923	51.221.825

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09 - DN

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	1.419.348.221	1.419.348.221	1.340.941.982	1.340.941.982
XN KS Tổng hợp Miền Nam- Tư vấn XD Điện 2 Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO-Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO Công ty TNHH TM DV Đo Đặc Miền Nam Các đối tượng khác	327.272.727 180.000.000 629.804.545 282.270.949	327.272.727 180.000.000 629.804.545 282.270.949	327.272.727 - - 1.013.669.255	327.272.727 - - 1.013.669.255
b. Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	1.419.348.221	1.419.348.221	1.340.941.982	1.340.941.982
<i>Trong đó:</i>				
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
XN KS Tổng hợp Miền Nam - Tư vấn XD Điện 2 Các đối tượng khác	327.272.727 26.959.693	327.272.727 26.959.693	327.272.727 26.959.693	327.272.727 26.959.693
Tổng	354.232.420	354.232.420	354.232.420	354.232.420
d. Phải trả các bên liên quan				
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO-Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	45.638.181 180.000.000 - -	45.638.181 180.000.000 - -	45.638.181 - - 328.278.715	45.638.181 - - 328.278.715
Tổng	225.638.181	225.638.181	373.916.896	373.916.896

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải trả	Số đã nộp	Số phải nộp	Số phải trả
	01/01/2016			31/12/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.249.244.590	2.810.765.692	3.199.002.437	1.637.481.335
Thuế giá trị gia tăng + Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	975.931.646	2.122.859.903	1.585.132.538	438.204.281
Thuế thu nhập doanh nghiệp	184.055.449	492.922.423	1.004.811.659	695.944.685
Thuế thu nhập cá nhân	36.106.224	184.629.023	252.225.499	103.702.700
Các loại thuế khác	53.151.271	8.921.500	355.399.898	399.629.669
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.432.843	1.432.843	-
Tổng	1.249.244.590	2.810.765.692	3.199.002.437	1.637.481.335

5.11 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Ngắn hạn	234.813.571	187.396.158
Kinh phí công đoàn	6.540.140	6.137.000
Bảo hiểm xã hội	7.841.504	12.300.076
Bảo hiểm y tế	5.725.460	5.476.680
Bảo hiểm thất nghiệp	5.038.003	7.208.642
Các khoản phải trả, phải nộp khác	209.668.464	156.273.760
Tổng	234.813.571	187.396.158

Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác:

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Cổ tức phải trả	40.568.964	156.273.760
Các khoản khác	169.099.500	-
Tổng	209.668.464	156.273.760

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09 - DN

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000	872.000.000
b) Vay dài hạn	2.062.314.500	2.062.314.500	2.859.866.000	872.000.000	74.448.500	74.448.500
- Từ 12 tháng - 60 tháng						
+ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (*)	2.062.314.500	2.062.314.500	2.859.866.000	872.000.000	74.448.500	74.448.500
Tổng	2.934.314.500	2.934.314.500	3.731.866.000	1.744.000.000	946.448.500	946.448.500

(*) Công ty vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/3158000/HĐTĐ ngày 07 tháng 8 năm 2015. Số tiền vay: 4.200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: xây dựng mới công trình "Tòa nhà văn phòng IDICO-INCON" tại G14, đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/tháng đối với số tiền trả chậm. Tài sản thế chấp là tòa nhà văn phòng tại số G14 đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh gồm Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130 ngày 13/09/2007 và công trình tòa nhà trên đất với tổng giá trị tài sản thế chấp: 5.274.000.000 đồng.

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B09 - DN

5.13 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2015	20.000.000.000	248.050.000	-	3.858.741.760	1.067.103.566	25.173.895.326
Tăng trong năm	-	-	-	426.841.426	1.266.563.273	1.693.404.699
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.266.563.273	1.266.563.273
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	426.841.426	-	426.841.426
Giảm trong năm	-	-	-	-	1.067.103.566	1.067.103.566
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	426.841.426	426.841.426
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	640.262.140	640.262.140
Số dư tại 31/12/2015	20.000.000.000	248.050.000	-	4.285.583.186	1.266.563.273	25.800.196.459
Số dư tại 01/01/2016	20.000.000.000	248.050.000	-	4.285.583.186	1.266.563.273	25.800.196.459
Tăng trong năm	-	-	1.445.581.609	202.650.000	1.406.990.282	3.055.221.891
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	1.314.101.982	1.314.101.982
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	202.650.000	-	202.650.000
Tăng khác (**)	-	-	1.445.581.609	-	92.888.300	1.538.469.909
Giảm trong năm	-	-	-	1.445.581.609	1.266.563.273	2.712.144.882
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	202.650.000	202.650.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	363.913.273	363.913.273
Chia cổ tức	-	-	-	-	700.000.000	700.000.000
Giảm khác (**)	-	-	-	1.445.581.609	-	1.445.581.609
Số dư tại 31/12/2016	20.000.000.000	248.050.000	1.445.581.609	3.042.651.577	1.406.990.282	26.143.273.468

(*) Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 21 tháng 4 năm 2016 về việc phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO.

(**) Tiền mua xe Toyota Camry 2.5Q được hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển theo Quyết định phê duyệt số 183/QĐ-CT ngày 02/6/2016 của Hội đồng Quản trị về việc mua mới 01 xe ô tô Toyota Camry.

5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	12.080.000.000	12.080.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	5.920.000.000	5.920.000.000
Tổng	20.000.000.000	20.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	20.000.000.000	20.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	700.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.042.651.577	4.285.583.186
Tổng	3.042.651.577	4.285.583.186

5.14 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.275.887.380	20.945.343.030
Doanh thu khác	-	20.000.000
Tổng	24.275.887.380	20.965.343.030

5.14 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Tiếp theo)

Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan

Bên liên quan	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<u>Giao dịch bán</u>		
BQL DA Nhà máy thủy điện Đak Mi 4	951.820.000	411.983.529
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	826.542.522	789.765.454
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	-	45.454.545
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	1.028.996.365	1.404.768.787
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	-	250.864.445
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	1.010.174.382	-
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	95.023.636	262.034.546
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	6.894.927.974	4.803.266.606
Công ty CP Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa	142.001.817	1.550.155.132
Tổng	10.949.486.696	9.518.293.044

5.15 Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	15.754.529.549	12.891.550.082
Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư đã bán	-	403.953.000
Tổng	15.754.529.549	13.295.503.082

5.16 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	151.550.124	147.054.649
Lãi bán các khoản đầu tư	35.000.000	-
Tổng	186.550.124	147.054.649

5.17 Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền vay	82.009.558	2.408.753
Tổng	82.009.558	2.408.753

5.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.485.992.762	2.773.427.599
Chi phí vật liệu quản lý	12.351.364	19.240.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	57.828.447	131.192.377
Chi phí khấu hao TSCĐ	536.610.015	330.640.732
Thuế phí và lệ phí	57.198.524	62.735.792
Chi phí dự phòng	(1.152.248)	(70.353.985)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.924.537	282.001.755
Chi phí bằng tiền khác	1.698.035.833	1.578.175.629
Tổng	5.898.789.234	5.107.060.399

5.19 Lợi nhuận khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý nhượng bán tài sản cố định	8.181.818	2.777.091
Các khoản khác	1.610	232.537.725
Tổng	8.183.428	235.314.816
<i>Chi phí khác</i>		
Các khoản bị phạt	369.593.989	22.788.158
Các khoản khác	46.784.961	1.160.494.023
Tổng	416.378.950	1.183.282.181
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	(408.195.522)	(947.967.365)

5.20 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.318.913.641	1.759.458.080
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>801.317.989</i>	<i>480.972.861</i>
<i>Thù lao của hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>130.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
<i>Khấu hao góp vốn thương hiệu</i>	<i>200.000.000</i>	<i>200.000.000</i>
<i>Các khoản bị phạt</i>	<i>369.593.989</i>	<i>22.788.158</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>101.724.000</i>	<i>138.184.703</i>
Thu nhập chịu thuế	3.120.231.630	2.240.430.941
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>20%</i>	<i>22%</i>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	624.046.326	492.894.807
Thuế thu nhập được miễn giảm	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN truy thu các năm trước	380.765.333	-
Thuế TNDN hiện hành	1.004.811.659	492.894.807

5.21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.314.101.982	1.266.563.273
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) (*)	-	(363.913.273)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.314.101.982	902.650.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	657	451

(*)Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 21 tháng 4 năm 2016 về việc phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau: Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi là 363.913.273 đồng; quỹ đầu tư phát triển là 202.650.000 đồng và chia cổ tức là 700.000.000 đồng. Công ty đã ghi nhận trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm 2016, do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 được tính lại khoản giảm trừ lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015. Năm 2016 Công ty chưa họp đại hội đồng cổ đông và cũng chưa xác định được tỷ lệ sẽ trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

5.22 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	703.954.772	865.628.446
Chi phí nhân công	13.233.501.911	13.082.150.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	550.122.015	365.628.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.230.503.705	2.618.344.014
Chi phí khác bằng tiền	3.109.310.415	2.003.604.816
Tổng	21.827.392.818	18.935.356.080

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.755.062.000	1.523.821.000

Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giao dịch mua		
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	81.117.083	298.435.196
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO-Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư IDICO-LINCO	781.363.637	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	-	45.638.181
Tổng	862.480.720	344.073.377

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Người mua trả tiền trước		
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	391.022.250	457.238.125
BQL DA Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4	-	341.400.000
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa	617.748.800	645.702.800
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Dầu Khí IDICO	52.420.693	52.420.693
Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	191.989.928	215.508.278
Công ty TNHH MTV Xây dựng IDICO	112.552.000	338.929.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Quế Võ IDICO	237.360.000	237.360.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam	1.835.129.347	3.738.611.498
Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	97.000.000	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	253.231.000	158.904.000
Tổng	3.788.454.018	6.186.074.394

Bên liên quan	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu khác		
Công ty CP Kiểm định Xây dựng Vinacontrol IDICO	102.331.466	102.331.466

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.476.863.480	4.762.609.526
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.335.866.203	13.652.479.713
Tổng	15.812.729.683	18.415.089.239
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	2.934.314.500	946.448.500
Phải trả người bán và phải trả khác	1.654.161.792	1.528.338.140
Tổng	4.588.476.292	2.474.786.640

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty không thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Công nợ tài chính

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2016			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.654.161.792	-	1.654.161.792
Các khoản vay	872.000.000	2.062.314.500	2.934.314.500
Tổng	2.526.161.792	2.062.314.500	4.588.476.292
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2016			
Phải trả người bán và phải trả khác	1.528.338.140	-	1.528.338.140
Các khoản vay	872.000.000	74.448.500	946.448.500
Tổng	2.400.338.140	74.448.500	2.474.786.640

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

6.2 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tài sản tài chính

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.476.863.480	-	3.476.863.480
Phải thu khách hàng và phải thu khác	12.335.866.203	-	12.335.866.203
Tổng	15.812.729.683	-	15.812.729.683
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.762.609.526	-	4.762.609.526
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.652.479.713	-	13.652.479.713
Tổng	18.415.089.239	-	18.415.089.239

6.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lại Văn Hoàn

Phùng Thị Thom

Nguyễn Ngọc Khánh